

Bản án số: 195/2023/DS-PT

Ngày 29 - 6 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 25/2023/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 101/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956.

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khu phố P, Phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Hà Thanh D, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Minh H1, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số B, khu phố H, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Hà Thị Thùy D1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khu phố Ông T2, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người kháng cáo:* Ông Hà Thanh D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 21/06/2020, bà Nguyễn Thị T có cho ông Hà Thanh D vay số tiền 342.000.000 đồng nhưng không có lãi, thời hạn vay là 01 tháng. Ông Hà Thanh D hẹn đến ngày 26/02/2022 sẽ thanh toán nhưng ông Hà Thanh D không thực hiện.

Nay bà yêu cầu ông Hà Thanh D trả cho bà số tiền 342.000.000 đồng và lãi suất chậm trả từ ngày 21/6/2020 đến 21/6/2022 với mức lãi suất 7%/năm x 24 tháng x 342.000.000 đồng là 47.880.000 đồng. Tổng số tiền ông Hà Thanh D phải thanh toán là 389.880.000 đồng.

Bị đơn ông Hà Thanh D trình bày: Ông thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền như bà Nguyễn Thị T đã khai nhưng ông đã thanh toán cho bà Nguyễn Thị T được số tiền 200.000.000 đồng, cụ thể ông đã chuyển khoản cho ông Lê Minh H1 (con rể bà T) 65.000.000 đồng, chuyển cho bà Hà Thị Thùy D1 (con bà T) 100.000.000 đồng, chuyển cho bà T 30.000.000 đồng, đóng lãi cho bà T 5.000.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2023/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc ông Hà Thanh D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 389.880.000 đồng (Ba trăm tám mươi chín triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 13/02/2023, ông Hà Thanh D có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu được đối trừ số tiền đã trả là 200.000.000 đồng, cùng với việc buộc bà Hà Tuyết M chịu trách nhiệm liên đới trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn có văn bản giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng

cáo của ông Hà Thanh D, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2023/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Hà Thanh D về việc yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, lý do ông không có nợ bà Nguyễn Thị T vốn và lãi là 389.880.000 đồng, thấy rằng:

Giao dịch vay tiền của nguyên đơn và bị đơn được đôi bên thừa nhận và việc vay có thể hiện bằng văn bản, bà Nguyễn Thị T có cho ông Hà Thanh D vay số tiền 342.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, được thể hiện tại “Hợp đồng vay tiền” ngày 21/6/2020. Nguồn gốc của số tiền vay trên xuất phát từ giao dịch vay tiền giữa bà Nguyễn Thị T và ông Hà Thanh D từ năm 2019, đến ngày 21/6/2020 các bên tổng hợp nợ vay và ông Hà Thanh D còn nợ lại bà Nguyễn Thị T số tiền theo Hợp đồng vay ngày 21/6/2020 mà các bên đã xác lập. Đồng thời tại phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm ông Hà Thanh D thừa nhận có vay tiền của bà Nguyễn Thị T như đã nêu trên.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm ông Hà Thanh D cho rằng không có vay tiền của bà Nguyễn Thị T, việc ký vay tiền bà Nguyễn Thị T là nhằm mục đích trừ vào số tiền khoản 400.000.000 đồng mà ông đã cho bà Nguyễn Thị T mượn trước đó. Nhưng điều này không được bà Nguyễn Thị T thừa nhận vì bà cho rằng đó là khoản tiền ông Hà Thanh D đã mượn và trả cho bà trước thời điểm xác lập hợp đồng vay tiền ngày 21/6/2020. Mặc khác không có gì thể hiện ông Hà Thanh D cho bà Nguyễn Thị T vay tiền và đồng thời ông Hà Thanh D cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình.

Đối với việc ông Hà Thanh D cho rằng đã thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 200.000.000 đồng thì ngoài việc ông Hà Thanh D không chứng minh được số tiền chuyển trả cho bà Nguyễn Thị T 35.000.000 đồng, còn số tiền chuyển trả cho bà Nguyễn Thị T thông qua việc chuyển khoản cho ông Lê Minh H1 (con rể bà T) 65.000.000 đồng, chuyển cho bà Hà Thị Thùy D1 (con bà T) 100.000.000 đồng các khoản tiền này được bà Nguyễn Thị T, anh Lê Minh H1, chị Hà Thùy D1 xác định là ông Hà Thanh D chuyển trả cho khoản vay mượn từ năm 2019. Xét qua các chứng cứ là giấy chuyển tiền, chứng từ giao dịch với Ngân hàng thì các khoản tiền trên được ông Hà Thanh D thực hiện trước thời gian xác lập Hợp đồng vay với bà Nguyễn Thị T vào ngày 21/6/2020, nên lời khai của bà Nguyễn Thị T, ông Lê Minh H1, bà Hà Thị Thùy D1 là có cơ sở để công nhận.

Đối với việc, ông Hà Thanh D đề nghị đưa bà Hà Tuyết M vào tham gia tố tụng vì thời điểm diễn ra vay nợ ông và bà Hà Tuyết M sống chung như vợ chồng nên cần buộc trách nhiệm trả nợ. Xét yêu cầu của ông Hà Thanh D, thực tế bà Hà Tuyết M và ông Hà Thanh D không phải là vợ chồng, hiện cũng không còn sống chung như vợ chồng và tại cấp phúc thẩm bà Hà Tuyết M cho rằng ông Hà Thanh D mượn nợ của bà Nguyễn Thị T bà không biết và không có đưa tiền cho bà sử dụng.

Với những chứng cứ nêu trên cho thấy lời trình bày của ông Hà Thanh D không có cơ sở để công nhận. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Hà Thanh D thanh toán nợ theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[2] Từ những nhận định trên, cấp phúc thẩm không cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Hà Thanh D, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2023/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

[3] Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm ông Hà Thanh D phải chịu theo quy định chung.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hà Thanh D. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2023/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

2. Áp dụng các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc ông Hà Thanh D có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Nguyễn Thị T số tiền 389.880.000 đồng (Ba trăm tám mươi chín triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Hà Thanh D phải chịu 19.494.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm ông Hà Thanh D phải chịu 300.000 đồng được đối trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0006162 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Phương